**. Nhóm tài nguyên (Resource group):**

* Là một container logic trong Azure để quản lý các tài nguyên liên quan của bạn.
* Ví dụ: bạn có thể tạo một nhóm tài nguyên cho tất cả các tài nguyên liên quan đến một dự án cụ thể.
* Việc sử dụng nhóm tài nguyên giúp bạn dễ dàng tổ chức và quản lý các tài nguyên Azure của mình.

**2. Vùng (Location):**

* Là vị trí địa lý nơi tài nguyên Azure của bạn được lưu trữ.
* Azure có nhiều vùng trên khắp thế giới.
* Việc lựa chọn vùng phù hợp giúp bạn tối ưu hóa hiệu suất và giảm thiểu độ trễ cho các ứng dụng của bạn.

**3. Hiệu suất (Performance):**

* Xác định hiệu suất lưu trữ của tài khoản Azure của bạn.
* Có hai tùy chọn hiệu suất chính:
  + **Chuẩn (Standard):** Cung cấp dung lượng lưu trữ dung lượng cao với hiệu suất chi phí tốt.
  + **Cao cấp (Premium):** Cung cấp dung lượng lưu trữ dựa trên SSD cho hiệu suất IOPS cao và độ trễ thấp.

**4. Loại tài khoản (Account kind):**

* Xác định loại dịch vụ lưu trữ Azure mà bạn muốn sử dụng.
* Có bốn loại tài khoản chính:
  + **Lưu trữ tài khoản v2 (General-purpose v2 storage account):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được khuyến nghị cho hầu hết các tình huống, hỗ trợ blobs, files, queues và tables.
  + **Lưu trữ tài khoản v1 (General-purpose v1 storage account):** Loại tài khoản lưu trữ Azure cũ, hỗ trợ blobs, files, queues và tables.
  + **Lưu trữ blob khối (Block blob storage):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được tối ưu hóa cho việc lưu trữ các tệp blob lớn hơn 256 MB. Chỉ khả dụng với tài khoản lưu trữ hiệu suất cao cấp.
  + **Lưu trữ tệp (File storage):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được thiết kế để tạo các shared folder hiệu suất cao cho các ứng dụng doanh nghiệp hoặc quy mô lớn. Chỉ khả dụng với tài khoản lưu trữ hiệu suất cao cấp.

**5. Hạng lưu trữ (Access tier):**

* Xác định tần suất truy cập dự kiến vào dữ liệu của bạn và ảnh hưởng đến chi phí lưu trữ.
* Có hai hạng lưu trữ chính:
  + **Nóng (Hot):** Dành cho dữ liệu được truy cập thường xuyên.
  + **Mát (Cool):** Dành cho dữ liệu được truy cập ít thường xuyên hơn.

**Lựa chọn các thành phần chính phù hợp:**

* Việc lựa chọn các thành phần chính của tài khoản lưu trữ Azure phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng cụ thể của bạn.
* Bạn cần cân nhắc các yếu tố như:
  + Loại dữ liệu bạn muốn lưu trữ.
  + Tần suất truy cập dữ liệu.
  + Mức độ hiệu suất bạn cần.
  + Ngân sách của bạn.

**Ví dụ:**

* Nếu bạn muốn lưu trữ các tệp hình ảnh cho trang web của mình, bạn có thể chọn tài khoản lưu trữ hiệu suất chuẩn với loại tài khoản lưu trữ v2 và hạng lưu trữ nóng.
* Nếu bạn muốn lưu trữ dữ liệu phân tích cho kho dữ liệu của mình, bạn có thể chọn tài khoản lưu trữ hiệu suất cao cấp với loại tài khoản lưu trữ blob khối và hạng lưu trữ mát.

**2. Hiểu rõ các tùy chọn sao chép dữ liệu:**

* **Sao chép lưu trữ cục bộ dự phòng (Locally-redundant storage - LRS):** Sao chép dữ liệu của bạn đồng bộ ba lần trong một vị trí vật lý duy nhất trong vùng. Đây là tùy chọn sao chép rẻ nhất nhưng không được khuyến nghị cho các ứng dụng yêu cầu tính khả dụng cao.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng địa lý (Geo-redundant storage - GRS):** Sao chép dữ liệu của bạn đồng bộ ba lần trong một vị trí vật lý duy nhất trong vùng chính (sử dụng LRS), sau đó sao chép dữ liệu của bạn بشكل غير متزامن (bất đồng bộ) đến một vị trí vật lý duy nhất trong vùng phụ.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng địa lý truy cập đọc (Read-access geo-redundant storage - RA-GRS):** Mở rộng của GRS, cung cấp quyền truy cập đọc trực tiếp vào dữ liệu trong vùng phụ.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng theo vùng (Zone-redundant storage - ZRS):** Sao chép dữ liệu lưu trữ Azure của bạn đồng bộ trên ba vùng sẵn sàng của Azure trong vùng chính.

**3. Lựa chọn hạng lưu trữ phù hợp với tần suất truy cập dữ liệu:**

* **Nóng (Hot):** Dành cho dữ liệu được truy cập thường xuyên.
* **Mát (Cool):** Dành cho dữ liệu được truy cập ít thường xuyên hơn.

**Ngoài ra, bạn cũng cần lưu ý:**

* **Hiệu suất:** Chọn hiệu suất chuẩn (standard) cho chi phí thấp hoặc hiệu suất cao cấp (premium) cho hiệu suất cao.
* **Vùng:** Chọn vùng gần với vị trí người dùng của bạn để giảm độ trễ.
* **Giá cả:** So sánh giá cả của các loại tài khoản và tùy chọn cấu hình khác nhau để lựa chọn phù hợp với ngân sách của bạn.